

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI

Số: 38/2006/QĐ-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**Sửa đổi, bổ sung Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn của
thuyền viên, người lái phương tiện và đảm nhiệm chức danh
thuyền viên phương tiện thủy nội địa**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2004/QĐ-BGTVT

ngày 23 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đường sông Việt
Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ
chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện và đảm nhiệm chức danh của
thuyền viên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 36/2004/QĐ-
BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải như sau:

1. Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi bổ sung như sau:

"1. Bằng thuyền trưởng được phân thành ba hạng: hạng nhất, hạng nhì, hạng ba,
được ký hiệu tương ứng là T1, T2, T3.

Bằng thuyền trưởng hạng ba gồm hạng ba và hạng ba hạn chế, được ký hiệu tương ứng là T3 và T3 HC."

2. Khoản 2 Điều 6 được bổ sung điểm d như sau:

"d. Các loại chứng chỉ chuyên môn được cấp theo chương trình bồi dưỡng dưới 13 tuần thì phải ghi rõ: "chương trình hạn chế" ở dưới dòng chữ "CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN" và kế sát hàng chữ ghi loại chứng chỉ được cấp.

Bằng thuyền trưởng hạng ba hạn chế phải ghi rõ "*Hạng: BA HẠN CHẾ*" và số bằng phải ghi rõ ký hiệu: T3 HC."

3. Khoản 1, Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Đối với bằng thuyền trưởng hạng ba, thuyền trưởng hạng ba hạn chế, máy trưởng hạng ba.

a) Đủ 20 tuổi trở lên;

b) Có chứng chỉ thủy thủ theo chương trình đào tạo trên 13 tuần hoặc chứng chỉ lái phương tiện theo chương trình đào tạo trên 13 tuần hoặc bằng thuyền trưởng hạng ba hạn chế và có thời gian nghiệp vụ từ 36 tháng trở lên được dự thi lấy bằng thuyền trưởng hạng ba;

c) Có chứng chỉ thợ máy và thời gian nghiệp vụ thợ máy từ 36 tháng trở lên được dự thi lấy bằng máy trưởng hạng ba;

d) Có chứng chỉ thủy thủ hoặc chứng chỉ lái phương tiện (kể cả chứng chỉ được đào tạo theo chương trình hạn chế) và có thời gian nghiệp vụ từ 36 tháng trở lên được dự thi lấy bằng thuyền trưởng hạng ba hạn chế."

4. Khoản 2 Điều 12 được bổ sung điểm c như sau:

"c. Các cơ sở đào tạo đủ điều kiện theo quy định, được đào tạo các chức danh thuyền viên, người lái phương tiện thì được tổ chức kiểm tra, cấp, đổi chứng chỉ chuyên môn tương ứng."

5. Điều 13 được bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Các thành viên của Hội đồng kiểm tra cấp chứng chỉ chuyên môn do thủ trưởng cơ sở đào tạo đủ điều kiện quy định."

6. Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau: